

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 28/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Văn Diệu

+ Bà Nguyễn Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Bùi Văn Đ**, sinh ngày 10/11/1986 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Tổ 6x thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn L, sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2015/HSST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 6 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018, thi hành xong án phí tháng 12/2015.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 71/2019/HS-PT ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 03 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022 và chấp hành xong án phí HSST tháng 12/2019.

Nhân thân:

- Bản án số 14/2006/HSST ngày 20/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2007; thi hành xong án phí tháng 9/2006.

- Bản án số 63/2009/HSST ngày 03/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm 3 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2011; thi hành xong án phí tháng 8/2010.

- Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, thời gian 24 tháng; chấp hành xong quyết định ngày 27/7/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/4/2022 đến ngày 13/4/2022 chuyển tạm giam đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà).*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Trần Viết T, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

**- Người làm chứng:** Anh Đỗ Vũ Ng, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

**- Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1954

Trú tại: Tổ 6x thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*(Anh T, anh Ng và ông M đều vắng mặt tại phiên toà).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/4/2022, tại nhà ở của Bùi Văn Đ thuộc tổ 6x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ Công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn Đ đang bán trái phép chất ma túy cho Trần Viết T. Tại thời điểm bắt giữ có anh Đỗ Vũ Ng (đi cùng T) đứng ở gần. Trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và ông Nguyễn Thế M, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên trái T đang mặc 01 gói giấy có mực in nhiều màu, chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong kí hiệu M1). T khai nhận đó là gói Hêrôin vừa mua của Đ với số tiền 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân; quản lý tại túi quần bên phải phía sau Đ đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, Đ khai nhận là tiền do bán 01 gói Hêrôin cho T mà có; quản lý tại túi quần bên trái phía trước Đ đang mặc 01

túi nilon trong suốt có nẹp cài, bên trong chứa 08 gói giấy có mực in nhiều màu, trong cùng đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong kí hiệu M2), Đ khai nhận đó là Hêrôin của Đ để bán kiếm lời; kiểm tra người và chiếc xe mô tô do anh Ng điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn Đ không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố, Bùi Văn Đ khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 07/4/2022, Đ một mình đi bộ từ nhà ra bến xe khách Quỳnh Côi mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ 09 gói Hêrôin với giá 700.000 đồng rồi giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi Đ đang ở nhà thì có Trần Viết T đến gặp Đ, T nói “Bạn để cho tôi cái hàng”. Hiểu ý T muốn mua Hêrôin. Đ đồng ý. T đưa cho Đ 1 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Đ cầm tiền bỏ vào túi quần bên phải phía sau đang mặc và lấy ra 01 gói Hêrôin bán cho T, T cầm gói Hêrôin vừa mua được cho vào túi áo khoác ngoài bên trái T đang mặc thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 109/KL-KTHS(MT) ngày 08/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

*“M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0315 gam (không thấy không nghìn ba trăm mười lăm gam); M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,8701 gam (Không thấy tám nghìn bảy trăm linh một gam).*

*Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ.”.*

Cáo trạng số 61/CT-VKSQP ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Bùi Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bùi Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; đề nghị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 99 - 116); phù hợp với bản tự khai và biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến và người làm chứng ông Nguyễn Thế M, anh Đỗ Vũ Ng (bút lục số: 117 – 121; 128 - 133); phù hợp với biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Việt T (bút lục số: 122-127). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 18 giờ 45 phút ngày 07/4/2022 tại nhà của Bùi Văn Đ (bút lục số: 01 - 06);

- Các biên bản quản lý, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 07/4/2022 tại nhà của Bùi Văn Đ (bút lục số: 08 - 11);

- Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 07/4/2022 và Bản kết luận giám định số 109/KL-KTHS(MT) ngày 08/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 14 - 16);

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/4/2022, tại nhà ở của Bùi Văn Đ tại Tổ 6x thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Bùi Văn Đ (có 02 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy) đã có hành vi bán trái phép 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,0315 gam cho Trần Việt T lấy 200.000 đồng, bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, Bùi Văn Đ còn tàng trữ trái phép trên người 08 gói Hêrôin có khối lượng 0,8701 gam với mục đích để bán kiếm lời, bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Tổng khối lượng Hêrôin Bùi Văn Đ bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép là 0,9016 gam (Không phải chín nghìn không trăm mười sáu gam).

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân

dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy**

*" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

***2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:***

*a) Có tổ chức;*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*c) Đối với 02 người trở lên;*

*.....*

***q) Tái phạm nguy hiểm.***

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:*

*.....*

***5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."***

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Tệ nạn ma túy hiện nay đang là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại ngang nhiên thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã góp phần gây ra một lớp người nghiện trong xã hội đồng thời cũng thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

*Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân rất xấu, vào các năm 2006 và 2009 bị cáo bị Tòa án kết án về các tội Cường đoạt tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm 2012 bị cáo còn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Tuy bị cáo đã thi hành xong và được xóa án tích cũng như đủ điều kiện về thời gian để được coi là chưa bị xử phạt hành chính song đây cũng là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo ở lần phạm tội này.

*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với 02 bản án chưa được xoá án tích đã được xác định vào định khung hình phạt nên không tính là tình tiết tăng nặng.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung như mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy mà bị cáo Bùi Văn Đ bán cho Trần Viết T ngày 7/4/2022 hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Trần Viết T là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Liên quan đến vụ án này theo lời khai của bị cáo còn có người đàn ông khoảng 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bến xe khách Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ. Tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông trên nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Đối với Trần Viết T là người đã mua 0,0315 gam Hêrôin của Đ nhưng T chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” đối với T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với anh Đỗ Vũ Ng là người đi cùng T nhưng anh không biết việc T nhờ anh chở đi để mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý anh Ng về hành vi đồng phạm với Đ hoặc hành vi che giấu, không tố giác tội phạm.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý do trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Hình phạt: Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều

51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/4/2022.

Phạt bổ sung Bùi Văn Đ 05 (*năm*) triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,7755 gam (*không thấy bảy nghìn bảy trăm năm mươi lăm gam*) Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong 02 phong bì niêm phong số 109/KL-KTHSMT ký hiệu M1, M2 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

(*Các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 60 ngày 29/6/2022 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/7/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND thị trấn Q, h. Q;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Phụng**